

Theo Lối Kể Của Tiên Sinh Dư Triệu Mẫn

Tôi kết duyên với đại sư là khi học lớp ba tiểu học. Thời điểm đó, ngài theo cha ngài đến Kiến Âu và được chuyển vào học cùng lớp với chúng tôi. Vì ngài là người từ nơi khác đến nên các bạn học đều cảm thấy rất mới lạ. Làn da của đại sư khá trắng trẻo, ngài cao hơn các bạn trong lớp, trang phục của ngài cũng khác với chúng tôi. Ngài mặc quần áo rất vừa vặn, gọn gàng và phẳng phiu, trông rất khác so với bọn trẻ địa phương chúng tôi. Các bạn học với tâm lý tò mò, rất hào hứng muốn tìm hiểu ngài. Hồi tiểu học, ngài đã cao lớn hơn những đứa trẻ thông thường một chút, lúc nào ngài cũng tươi cười, và rất sẵn lòng giao lưu với những người bạn mới quen. Khi đó, trường học của chúng tôi không có nhiều học sinh, chúng tôi ở huyện Kiến Âu, thuộc tỉnh Phúc Kiến. Trường học có quy mô không lớn, dụng cụ thể thao của trường ngoài cầu trượt, xích đu, bập bênh thì không còn gì khác. Lúc tan học, các bạn đều tranh nhau chơi, hồi đó tuổi còn nhỏ đôi khi khó tránh khỏi cãi vã. Khi ấy, đại sư rất có dáng dấp của một vị lãnh tụ, luôn đứng ra hòa giải cho chúng tôi. Ngài nói: “Đừng cãi nhau nữa, chúng ta chơi luân phiên đi”. Trò chơi của trẻ con lúc ấy, ngoài các thiết bị của trường, còn có nhảy lò cò, đá cầu, bắn bi, lăn vòng sắt, v.v.. Ở trường, đại sư tỏ ra rất chín chắn; trong lớp chúng tôi, có lẽ vì ngài lớn hơn chúng tôi vài tuổi nên cũng trưởng thành hơn nhiều, vì vậy các bạn học đều rất chịu nghe lời ngài ấy. Nghe nói sau này ngài đến Nam Kinh học, tôi thì ở quê nhà Kiến Âu, học xong cấp hai và cấp ba, đến mùa xuân tháng 2 năm Dân quốc thứ 37, tôi được cử đi học ở Đài Loan, học khoa quốc văn tại Học viện sư phạm tỉnh Đài Loan. Sau khi tốt nghiệp, tôi đến dạy học ở trường trung học Kỳ Sơn, huyện Cao Hùng. Sau này tôi nghe bạn học Tào nói rằng đại sư đang giảng kinh ở Cảnh Mỹ, Đài Bắc. Tôi đã thu xếp thời gian đến Đài Bắc, nhờ bạn học Tào đưa tôi đến gặp sư phụ. Sư phụ đương nhiên rất vui mừng, phải nói là đã rất rất nhiều năm không gặp, nên niềm vui càng nhân lên. Ngài giữ chúng tôi ở

lại đó dùng com, còn đặc biệt bảo nhà bếp làm cho chúng tôi món sủi cảo chay. Mọi người trò chuyện rất vui vẻ, ngài khuyến khích tôi nên đọc nhiều kinh điển Phật giáo hơn, và hy vọng tôi thường xuyên đến Đài Bắc. Lúc đó, hễ công việc giảng dạy ở trường có thời gian rảnh, tôi cũng thường đến thăm ngài. Sau này đại sư sang nước ngoài hoàng pháp, có một khoảng thời gian, liên lạc giữa chúng tôi tạm thời bị gián đoạn. Cho đến khi ngài trở về lại, ngài cho người báo tin cho tôi, mời tôi đến gặp. Về sau, chỉ cần ngài quay về Đài Loan, nếu ở miền Nam, ngài nhất định sẽ nhờ người mời tôi đến gặp mặt. Ngài rất quan tâm những người bạn cũ như chúng tôi.

Ví dụ như hễ có món gì ngon, ngài đều nhờ người gửi đến cho tôi. Giống như những món pháp bảo của ngài, cũng lần lượt được gửi đến cho tôi rất nhiều. Tâm ngài vô cùng thuần khiết, lương thiện. Ngài rất có trách nhiệm đối với mọi việc, việc ngài muốn làm thì nhất định sẽ nghĩ mọi cách để làm cho tốt. Trung thu năm Dân quốc thứ 92, ngài đặc biệt thỉnh từ Hồng Kông về cho tôi một pho tượng Phật A-di-đà dáng đứng bằng bạch ngọc. Tôi nghĩ ý nghĩa của việc ngài tặng tượng Phật cho tôi, là muốn tôi tiếp tục tăng cường lễ Phật. Trong lòng tôi thật sự rất xúc động, nên tôi đã lập một Phật đường nho nhỏ trên tầng thượng nhà mình, mỗi ngày đều dâng trà, dâng trái cây, dâng hoa và niệm Phật hiệu, từ năm Dân Quốc thứ 92 cho đến nay, đều chưa từng gián đoạn. Chẳng qua, tính tôi vốn ngu dốt, rất hổ thẹn với đại sư vì không có tiến bộ gì lớn, vẫn còn ở giai đoạn sơ học. Vào năm Dân quốc thứ 101, tôi nhận lời mời của ngài, đến Lục Hòa Viên, Hồng Kông ở lại ba ngày, trở thành vị khách đầu tiên của Lục Hòa Viên. Được sống cùng ngài xác thực rất vui, sinh hoạt của ngài rất có quy luật. Trong ba ngày ở đó, mỗi ngày ngài đều phải xuống núi giảng kinh, sáng một buổi, chiều một buổi, tôi ở đó nghe được tổng cộng năm buổi giảng. Bởi vì chiều ngày thứ ba, tôi phải rời khỏi Hồng Kông quay về Đài Loan, nên buổi giảng chiều hôm đó không nghe được. Đại sư giảng kinh, có công phu đọc đáo, hai tiếng đồng hồ không cần

uống nước, đây là điều người thông thường như chúng ta rất khó làm được. Tôi từng thỉnh giáo riêng ngài, tôi hỏi: Suốt hai tiếng không cần uống nước, ngài làm sao luyện được vậy? Ngài trả lời rất đơn giản: “Quen rồi thì được thôi”.

*Trích lục từ phỏng vấn năm 2017
Tổ biên tập “thân giáo của hòa thượng Tịnh Không”*